

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác y tế tháng 12 năm 2024 và nhiệm vụ trọng tâm công tác tháng 01 năm 2025

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TRONG THÁNG

I. Công tác chỉ đạo điều hành

1. Trình UBND tỉnh:

- Dự thảo Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

- Trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 23/7/2024 của HĐND tỉnh Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Quảng Ngãi quản lý.

- Phê duyệt Kế hoạch triển khai thí điểm Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID và hoàn thiện triển khai Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Y tế dự phòng; Y, được công truyền thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi.

- Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế dự phòng thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi.

- Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 86-KL/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về phát triển nền Y học cổ truyền Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong giai đoạn mới.

2. Phối hợp tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của Thượng tướng Trần Quang Phương UVBCH TW Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội và Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Ngãi về việc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội sau Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khoá XV với ngành Y tế.

3. Tổ chức Hội nghị Sơ kết thí điểm Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử; triển khai Sổ sức khỏe điện tử; đơn thuốc điện tử và Hội thảo Bệnh án điện tử.

4. Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu y tế năm 2024 của ngành và tại tất cả các đơn vị trực thuộc Sở.

5. Thực hiện quy trình kiện toàn, điều động, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý: Chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc TTYT Quân Dân y kết hợp huyện Lý Sơn, TTYT huyện Mộ Đức.

6. Thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt danh sách tinh giản biên chế đợt 01 - năm 2025 của Sở Y tế.

7. Ban hành Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung đợt 2 năm 2024 (472 trường hợp). Tiếp tục cập nhật dữ liệu trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức.

8. Tổ chức thực hiện tổng kết, bình xét thi đua, khen thưởng; kê khai tài sản, thu nhập năm 2024; Quyết định phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, hằng năm, bổ sung và phục vụ công tác cán bộ năm 2024 của ngành Y tế tỉnh Quảng Ngãi.

9. Thông báo tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi năm 2024.

10. Tiếp tục tập trung chỉ đạo, triển khai công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2025.

11. Chỉ đạo tăng cường công tác điều trị, phòng chống dịch bệnh và đảm bảo an toàn mùa bão lụt; tăng cường phát hiện, xét nghiệm người nghiện ma túy và cung cấp thông tin người cai nghiện ma túy.

12. Thực hiện Kế hoạch Triển khai hoạt động cải thiện dinh dưỡng trẻ em thuộc Dự án "Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở" - Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi, năm 2024

13. Giám sát giám sát triển khai Áp dụng mô hình bảng điểm chất lượng , giám sát sau đào tạo tại các Trạm Y tế.

14. Điều chỉnh, bổ sung các nguồn kinh phí cho các đơn vị trong năm 2024.

15. Rà soát, báo cáo Tổng kiểm kê tài sản của ngành.

II. Cung ứng dịch vụ tế

1. Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến

a. Phòng, chống lao

Các hoạt động phòng, chống lao tiếp tục được duy trì, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh tiếp tục thu dung điều trị bệnh nhân lao. Trong tháng khám sàng lọc 2.945 lượt; phát hiện 117 trường hợp Dương tính.

b. Phòng, chống sốt rét

Tình hình sốt rét trên địa bàn toàn tỉnh ổn định¹. Trong tháng không ghi nhận bệnh nhân sốt rét.

c. Công tác Bảo vệ sức khỏe tâm thần

Duy trì công tác phát hiện và quản lý người bệnh tâm thần tại các tuyến. Duy trì chương trình tâm thần tại 173 xã:

Trong tháng: quản lý 5.482 bệnh nhân trong đó: Tại Bệnh viện tâm thần: 843, tại cơ sở: 4.639. Số bệnh nhân phát hiện trong tháng: 01. Số BN tử vong 17.

d. Phòng, chống bệnh Đái tháo đường

Tiếp tục duy trì các hoạt động tư vấn, tuyên truyền về phòng chống bệnh Đái tháo đường và quản lý, điều trị bệnh nhân theo đúng quy định.

e. Phòng chống phong, da liễu

Công tác khám phát hiện bệnh nhân phong mới, quản lý bệnh nhân phong và chăm sóc người tàn tật được tăng cường tại các tuyến²

f. Phòng chống mù lòa và các bệnh mắt khác

Công tác phòng chống mù lòa và các bệnh mắt khác được duy trì thường xuyên³.

2. Y tế dự phòng

2.1. Công tác phòng, chống dịch bệnh

*** Sốt xuất huyết:**

Số ca mắc sốt xuất huyết tháng 12/2024: ghi nhận 304 ca mắc mới, tăng gấp 1,98 lần so với tháng 11. Không ghi nhận trường hợp tử vong .

Tổng số ổ dịch nhỏ trong tháng: có 14 ổ dịch mới, tăng 06 ổ dịch nhỏ so với tháng 11/2024

*** Bệnh Chân - Tay - Miệng:**

Ghi nhận 92 ca mắc mới trong tháng 12/2024, cộng dồn cả năm 937 ca; tăng 5 ca so với cùng kỳ năm 2023 (932 ca).

*** Các bệnh truyền nhiễm khác:**

Chi nhận 04 ca Viêm não vi rút, 05 ca sốt phát ban nghi Sởi.

Các bệnh khác chưa có dấu hiệu bất thường.

2.2. Tiêm chủng mở rộng

TT	Nội dung	Tổng số	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Số trẻ dưới 1 tháng tuổi được tiêm vắc xin BCG	15.997	1.056	6,6

¹ Tổng số BN sốt rét trong tháng: 0 ca, số lượt người được cấp thuốc điều trị dự phòng: 0. Tổng số lam và test nhanh xét nghiệm ký sinh trùng sốt rét 2.682 mẫu.

² Số lượt BN da liễu được khám, điều trị tại phòng khám 438. Số BN phong được quản lý 81. Số BN cần săn sóc tàn tật 77.

³ Số lượt khám: 4.424 lượt người, trong đó khám tại TT Mắt 734 lượt người; thực hiện 31 ca mổ.

	(bao gồm đối tượng vắng lai, trên 1 tháng tuổi, người địa phương ở ngoài tỉnh)			
2	Số trẻ được tiêm viêm gan B sơ sinh ≤ 24 giờ	15.997	1.461	9,1
3	Số trẻ được tiêm viêm gan B sơ sinh >24 giờ	15.997	252	1,6
4	Số trẻ dưới 1 tuổi được tiêm vắc xin DPT-VGB-Hib mũi 3	15.997	943	5,9
5	Số trẻ được uống vắc xin bại liệt (bOPV) lần 3	15.997	1.210	7,6
6	Số trẻ được tiêm vắc xin bại liệt (IPV)	15.215	1.492	9,8
7	Số trẻ được tiêm sởi	15.997	992	6,2
8	Tiêm chủng đầy đủ	15.997	1.179	7,4
9	Tiêm chủng uốn ván cho PNCT	15.997	897	5,6
10	Số trẻ sinh ra được bảo vệ phòng UVSS	15.997	909	5,7
11	Tiêm VNNB cho trẻ mũi 1+2	15.884	1.068	6,7
12	Tiêm VNNB cho trẻ mũi 3	15.973	974	6,1
13	Vắc xin DPT	16.123	968	6,0
14	Vắc xin sởi, rubella trẻ đủ 18 tháng	16.123	1.197	7,4
15	Vắc xin Bạch hầu –Uốn ván	21.557	15.766	73,1

2.3. Phòng, chống HIV/AIDS

TT	Nội dung báo cáo	Tháng 12/2024		
		Bn mới	Cộng dồn trong năm	Lũy tích
1	Số người nhiễm HIV	13	90	1.302
2	Số người chuyển AIDS	04	71	1.073
3	Số người nhiễm HIV/AIDS tử vong	13	16	389
4	Số người nhiễm HIV/AIDS hiện còn sống	913		
	Trong đó: + Đang điều trị tại tỉnh	688		
	+ Chưa đến điều trị	114		
	+ Mất dấu	111		

- Chương trình điều trị thay thế nghiện chất dạng thuốc phiện bằng Methadone: được triển khai và duy trì, hiện có 73 bệnh nhân đang điều trị.

2.4. Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản

TT	Nội dung	Tháng 12/2024
1	Tổng số lượt khám thai toàn tỉnh	5.127
2	Số lần khám thai	4,6 lần
3	Tổng số phụ nữ đẻ	1.115
4	Số phụ nữ đẻ được khám thai ≥ 4 lần trong 3 kỳ	1.070 (96%)
5	Số phụ nữ đẻ được CBYT có kỹ năng đỡ	1.084 (97%)

6	Số phụ nữ đẻ/trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh tại nhà:	92%
8	Tổng số lượt khám phụ khoa	6.251
9	Tổng số lượt chữa phụ khoa	2.011
10	Tổng số thực hiện KHHGD	1.846
11	Số ca mắc tai biến sản khoa	0
12	Tỷ suất mắc tai biến sản khoa/1.000 ca đẻ	‰
13	Tỷ số chết mẹ/100.000 trẻ đẻ sống	0
14	Tỷ suất trẻ tử vong thai nhi ≥ 22 tuần đến khi đẻ	5,4 ‰ (06 trẻ)

2.5. Phòng chống bệnh Không lây nhiễm và dinh dưỡng

a) Bệnh không lây nhiễm

TT	Bệnh	Phát hiện		Được quản lý điều trị tại đơn vị				Ghi chú
		Tổng số hiện mắc	Mới phát hiện trong kỳ báo cáo	Tổng số BN đang quản lý	Khám cấp phát thuốc vừa qua	Điều trị đạt hiệu quả	Chết	
1	Tăng huyết áp	74.076	1.015	33.606	14.627	8.362	113	
2	Đái tháo đường	17.288	165	8.454	7.746	4000	37	
3	Bệnh phổi TNMT - HPQ	5.642	52	1.443	1.026	665	26	
4	Ung Thư	2.567	71	0	0	0	58	

Tỷ lệ quản lý điều trị: THA (45,4%); ĐTĐ (49%).

b) Dinh dưỡng

Đẩy mạnh hoạt động dinh dưỡng cộng đồng: Số trẻ < 5 tuổi bị SDD (các thể) đã được CTVDD/YTTB, cán bộ tư vấn dinh dưỡng tại nhà hoặc tại cơ sở y tế: 4.481 trẻ; Số Phụ nữ tuổi sinh đẻ (từ 15-49 tuổi) hiện đang được uống đa vi chất: 2.569 người.

Hoàn thành Kế hoạch Triển khai hoạt động cải thiện dinh dưỡng trẻ em thuộc Dự án YTCS tại các huyện: Ba Tơ, Trà Bồng, Sơn Tây.

2.6. Quản lý môi trường y tế

a) Công tác Sức khỏe môi trường - Y tế trường học:

- Ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCDP 01:2023/QNg) đối với các nhà nhà nước có công suất thiết kế trên 1000m³ /ngày, đêm.

- Giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCĐP 01:2023/QNg) đối với các trạm nước có công suất thiết kế dưới 1000m³ /ngày, đêm.

b) Phòng chống Bệnh nghề nghiệp

TT	Nội dung	Tháng 12/2024
1	Quan trắc môi trường lao động	43 cơ sở, 2188 mẫu, số mẫu ko đạt 399
2	Khám phát hiện bệnh nghề nghiệp	01 cơ sở, 21 người điếc nghề nghiệp
3	Khám bệnh nghề nghiệp	0
4	Tập huấn sơ cấp cứu ban đầu vệ sinh lao động	02 cơ sở, 60 học viên

3. Dân số và phát triển

- Tổng số người mới thực hiện các biện pháp tránh thai trong tháng 12/2024 là: 1.396 người.

- Tổng số người thực hiện các biện pháp tránh thai từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024 là: 61.701/55.000, đạt 112,18% (tăng 4,48% so với cùng kỳ năm 2023).

- Tổng số trẻ sinh ra trong tháng 12/2024 là 1.979 trẻ (1.015 trẻ em trai/964 trẻ em gái), tỷ số giới tính khi sinh 105,3/100), con thứ 3 trở lên là 256 trẻ, chiếm tỷ lệ 12,9%.

- Trong tháng 12/2024 có 1.480 bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh xã hội hóa; 1.528 trẻ em sinh ra sàng lọc sơ sinh xã hội hoá.

- Số nam/nữ được tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân là 776 người; khám sức khỏe tiền hôn nhân là 01 người.

- Có 203.062/211.986 người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế (đạt 95,8%); 11.542 người được khám định kỳ tại các cơ sở y tế, 1.015 người được chăm sóc y tế tại nhà.

4. An toàn thực phẩm

* Tuyên tỉnh:

Thành lập Đoàn: Thành lập 02 Đoàn kiểm tra ATTP, trong đó 01 Đoàn kiểm tra, hậu kiểm, 01 đoàn kiểm tra ATTP phục vụ Đoàn khách TW về làm việc tại tỉnh Quảng Ngãi. Các đoàn tiến hành kiểm tra ATTP đối với 05 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

Kết quả: 05/05 cơ sở thực phẩm tuân thủ quy định của pháp luật về ATTP.

* Tuyên huyện: Đoàn kiểm tra tuyên huyện, xã tiến hành kiểm tra các cơ sở thực phẩm trên địa bàn quản lý.

Toàn tỉnh kiểm tra 727 cơ sở thực phẩm, phát hiện vi phạm và nhắc nhở 26 cơ sở.

* Ngộ độc thực phẩm: Trong tháng xảy ra 01 ngộ độc thực phẩm, với 02 ca mắc, không có ca tử vong.

* Giám sát mối nguy và hậu kiểm:

Lấy mẫu test nhanh (toàn tỉnh): 366 mẫu dụng cụ ăn và thực phẩm. Kết quả: 358/366 mẫu đạt (97,8%)

5. Bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học

Triển khai tổ chức vận động hiến máu tình nguyện, thu gom được 1.264 đơn vị máu. Cộng dồn từ đầu năm được 18.458 đơn vị.

6. Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế

Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe được duy trì thường xuyên bằng nhiều hình thức.⁴

III. Công tác khám, chữa bệnh

Chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng cao, rút ngắn thời gian chờ đợi, tạo thuận lợi cho bệnh nhân trong việc khám chữa bệnh. Quản lý, sử dụng thuốc đúng quy chế, đảm bảo an toàn, hợp lý. Tiếp tục thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán BHYT theo yêu cầu của Bộ Y tế và BHXH Việt Nam.

Kết quả trong tháng toàn tỉnh đã khám, điều trị: 218.979 lượt bệnh nhân (tuyến tỉnh: 64.863, tuyến huyện: 78.974; tuyến xã: 56.972; BV tư nhân 18.170), Số lượt bệnh nhân nội trú: 18.660. Công suất sử dụng giường bệnh: 100,4% (Tuyến tỉnh: 108,8 %; Tuyến huyện: 81,7 %, Y tế tư nhân 151,5 %).

Đánh giá: So với tháng trước số lượt khám chữa bệnh bình quân giảm nhẹ (-2,3%) tuy nhiên công suất sử dụng giường bệnh bình quân tăng (1%)

- Số lượt khám, chữa bệnh bình quân giảm chủ yếu ở tuyến tỉnh (-6,8%), tuyến xã (-3,7%), y tế tư nhân (0,7%), riêng tuyến huyện tăng (2,6%).

⁴ * Truyền thông ATVSTP:

- Xây dựng phòng sự bảo đảm ATTP trong tổ chức bếp ăn tập thể trường học, cơ sở giáo dục, mầm non và phòng sự tuyên truyền về phòng chống ngộ độc thực phẩm do độc tố tự nhiên có trong động, thực vật; Xây dựng, in ấn tài liệu tuyên truyền về ATTP: tờ rơi ngộ độc nấm, ngộ độc cá nóc, 10 nguyên tắc vàng chế biến thực phẩm an toàn; Xây dựng băng, đĩa tuyên truyền về ATTP phát cho các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn.

- Toàn tỉnh thực hiện 460 lượt tuyên truyền trên sóng Phát thanh; 02 tin bài website; tổ chức 3 lớp tập huấn kiến thức ATTP cho 91 người tham dự; in ấn 325 poster, 4.000 tờ rơi, 1.000 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

* Truyền thông về dân số, KKHGD:

Thực hiện truyền thông về Dân số và Phát triển phát sóng trên Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh phát trên sóng phát thanh (03 chuyên mục), truyền hình (01 chuyên mục); Báo Quảng Ngãi (01 bài); tại các huyện (thành phố Quảng Ngãi thực hiện 02 tin, bài phát 04 lần; Minh Long 05 tin, bài; Bình Sơn 06 tin, bài; Lý Sơn: 01 tin).

- Phối hợp với Trường Chính trị tổ chức 01 lớp cho 67 học viên tổ chức truyền thông các nội dung về dân số, nâng cao chất lượng dân số.

* Truyền thông phòng, chống dịch: phòng các bệnh mùa mưa bão, kế hoạch truyền thông Ngày dân số Việt Nam; Kế hoạch truyền thông tháng hành động phòng chống HIV/AIDS; Tuần lễ dinh dưỡng và phát triển.

- Công suất sử dụng giường bệnh tăng chủ yếu ở tuyến y tế tư nhân (12%), tuyến tỉnh tăng nhẹ (0,9%), tuyến huyện giảm (-2,6%)

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Thực hiện tốt công tác phân tuyến kỹ thuật tại các tuyến. Triển khai các kỹ thuật mới, kỹ thuật cao trong khám và điều trị:

- BVĐK tỉnh: Thực hiện được 2.780 lượt khám, chữa bệnh bằng kỹ thuật mới, kỹ thuật cao (Một số kỹ thuật nổi bật: Chụp động mạch vành: 33; Chụp, nong và đặt stent động mạch vành: 56; PP Thâm tách siêu lọc máu HDF-Online: 154; phẫu thuật cắt gan: 01; Phẫu thuật mở nhu mô gan lấy sỏi, mở ống mật chủ lấy sỏi + cắt túi mật: 01; Phẫu thuật nội soi cắt đại tràng (Phải, Trái)+Nạo vét hạch: 03; Phẫu thuật thay khớp háng: 03; Phẫu thuật nội soi niệu quản tán sỏi bằng Laser Holmium: 10; Tiêm huyết tương giàu tiểu cầu (PRP) tự thân điều trị một số bệnh lý phần mềm quanh khớp/ Điều trị thoái hóa khớp bằng huyết tương giàu tiểu cầu: 19...)

- Bệnh viện Sản Nhi: Thực hiện được 181 trường hợp khám chữa bệnh bằng kỹ thuật cao (Nội soi phế quản ống mềm: 1; Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng có sinh thiết: 24; Lọc máu: 01; Nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng (sinh thiết):18; Chụp cộng hưởng từ (0.2-1.5T): 118; Bơm tinh trùng vào buồng tử cung (IUI): 20).

Công tác Y dược cổ truyền: Trong tháng khám, điều trị cho 19406 lượt. Hoạt động khám, chữa bệnh YHCT kết hợp chặt chẽ với khám, chữa bệnh bằng y học hiện đại.

IV. Một số công tác khác

1. Công tác kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm

Công tác kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm

Trong tháng đã kiểm tra chất lượng 75 mẫu thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm.

Kết quả: 75/75 mẫu đạt (100%).

2. Công tác Giám định y khoa

- Tổng số khám, giám định chung các loại: 33 đối tượng.

(16 tai nạn lao động; 09 Khả năng lao động; 08 giám định khác)

- Tổ chức ra 01 phiên họp hội đồng.

3. Công tác Pháp y

Trong tháng thực hiện giám định: 16 vụ , trong đó:

- Giám định tử thi : 16 vụ

- Giám định tử thi qua hồ sơ : 03 vụ

- Giám định tổn thương cơ thể trên người sống (thương tích): 23 vụ

- Giám định xâm hại tình dục (hiếp dâm): 01 vụ

- Giám định mô bệnh học : 01 vụ

4. Công tác cải cách hành chính

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính ngành Y tế; chỉ đạo các đơn vị tăng cường ứng dụng sáng kiến cải cách hành chính trong công tác khám, chữa bệnh.

5. Công tác chuyển đổi số - y tế thông minh

- Tiếp tục triển khai việc sử dụng thẻ CCCD gắn chip đến 100% các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh (tuyến tỉnh, huyện, xã) và các cơ sở khám, chữa bệnh ngoài công lập; đảm bảo chỉ tiêu bổ sung tối thiểu 90% công dân từ 14 tuổi trở lên dùng thẻ CCCD, VNeID thay BHYT trong khám, chữa bệnh tại cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) liên quan đến lĩnh vực y tế⁵.

- Tiếp tục phối hợp với UNDP và BHYT, triển khai hiệu quả hoạt động tư vấn khám, chữa bệnh từ xa tuyến y tế cơ sở sử dụng phần mềm "Bác sĩ cho mọi nhà" tại tỉnh Quảng Ngãi⁶.

- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị trực thuộc trong thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Đề án 06 thuộc lĩnh vực y tế; theo dõi, đánh giá tiến độ triển khai, đảm bảo số liệu báo cáo đầy đủ, đúng thời gian, chất lượng.

- Toàn tỉnh Quảng Ngãi kết nối liên thông dữ liệu lên Cổng tiếp nhận dữ liệu giám định BHYT và tích hợp trên ứng dụng VNeID, cụ thể:

- + Tích hợp Sổ sức khỏe điện tử: 209.204 trường hợp
- + Tích hợp BHYT: 213.500 trường hợp
- + Giấy chuyển tuyến: 8.666; giấy hẹn khám lại: 28.927 trường hợp

6. Công tác thanh tra

- Ban hành Kết luận thanh tra việc thực hiện các quyết định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh.

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng tiêu cực năm 2024 cho Cụm khối thi

⁵ Tổng số lượt KCB BHYT bằng thẻ CCCD hoặc ứng dụng VNeID: 132.045 lượt, trong đó: 129.499 lượt thành công (đạt 98,07%); đến nay toàn tỉnh có tổng số 2.338.416 lượt tra cứu, trong đó có 2.277.151 lượt thành công (đạt 97,38%) tại 208/208 cơ sở khám chữa bệnh.

- Trong tháng, các cơ sở KCB công lập trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì, thực hiện nghiêm túc và đảm bảo đạt trên 80% tổng số lượt KCB BHYT bằng thẻ CCCD hoặc ứng dụng VNeID. Như vậy, đến nay người dân cơ bản đã hình thành thói quen sử dụng CCCD gắn chip hoặc ứng dụng VNeID trong tham gia KCB BHYT tạo điều kiện rút ngắn thời gian chờ đợi, giảm phiền hà và nâng cao hiệu quả cung ứng dịch vụ y tế tại các cơ sở KCB trên địa bàn tỉnh.

- 100% cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện triển khai thanh toán viện phí không dùng tiền mặt; trong tháng đã có 7.643 lượt thanh toán viện phí không dùng tiền mặt. Tại Bệnh viện Sản - Nhi triển khai thanh toán viện phí không dùng tiền mặt bằng mã QR-Code động.

⁶ Trong tháng, Sở Y tế chỉ đạo tiếp tục thực hiện nghiêm túc kết nối dữ liệu hồ sơ sức khỏe lái xe. Trong tháng, đã hoàn thành 3.643 lượt liên thông dữ liệu KSK lái xe lên Cổng Giám định BHYT, Cổng Dịch vụ Công Quốc gia. Có 1.104 lượt liên thông dữ liệu giấy chứng sinh, 05 lượt liên thông giấy báo tử.

đưa khu vực Miền trung - Tây nguyên và Cụm khối thi đua thanh tra văn hóa xã hội tỉnh; kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng tiêu cực quý IV năm 2024 & năm 2024; báo cáo giải trình nội dung dự thảo Kết luận kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

7. Dựợc, trang thiết bị và công trình y tế

- Tiếp tục xét thầu các mặt hàng chưa phê duyệt kết quả Gói thầu số 2.
- Phúc tra công tác Quản lý nhà nước về Dựợc và báo cáo thuốc kiểm soát đặc biệt về Cục Quản lý Dựợc-Bộ Y tế năm 2024.
- Phân bổ cơ số thuốc phòng chống bão lụt năm 2024.
- Phối hợp Bảo hiểm xã hội tỉnh giải quyết các vướng mắc trong thực hiện kết quả lựa chọn nhà thầu mua thuốc của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.
- Kiểm tra công tác Quản lý nhà nước về Dựợc năm 2024.
- Kiểm tra, nghiệm thu các xây mới, sửa chữa các Trạm Y tế

B. TRỌNG TÂM CÔNG TÁC THÁNG 01/2025

1. Xây dựng chỉ tiêu chuyên môn của ngành năm 2025 và giao kế hoạch hoạt động của đơn vị năm 2025.
2. Tiếp tục trình UBND tỉnh Dự thảo Nghị quyết Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước.
3. Trình UBND tỉnh xin chủ trương xây dựng Nghị quyết về chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
4. Tiếp tục tham mưu Đề án chuyển Trung tâm Y tế cấp huyện trực thuộc Sở Y tế về UBND cấp huyện quản lý; tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 07/12/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 02/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2023 – 2025.
5. Phê duyệt Đề án tổ chức sắp xếp lại một số khoa, phòng thuộc Bệnh viện Y học cổ truyền.
6. Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, người lao động năm 2024; Hội nghị công tác tổng kết ngành Y tế năm 2024.
7. Xây dựng Kế hoạch Kỷ niệm 70 năm ngày thầy thuốc Việt Nam; Kế hoạch đào tạo cho đội ngũ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2025-2030.
8. Triển khai xây dựng giá dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng, phương án giá các dịch vụ thuộc lĩnh vực phòng chống HIV/AIDS tại cơ sở y tế công lập.
9. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 13/12/2024 của UBND tỉnh về đảm bảo nhân lực, phương tiện, trang thiết bị y tế, thuốc men, để bảo đảm khả năng cao nhất trong việc cứu chữa bệnh nhân dịp tết Dương lịch và tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

10. Triển khai Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 13/12/2024 của UBND tỉnh về triển khai thí điểm Sở sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID và hoàn thiện triển khai Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn tỉnh.

11. Tổng hợp, tổ chức thực hiện tổng kết, bình xét thi đua, khen thưởng; kê khai tài sản, thu nhập năm 2024.

12. Tổ chức xét tuyển viên chức y tế năm 2024 cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

13. Xây dựng Kế hoạch và thành lập Đoàn kiểm tra các cơ sở Dịch vụ xe cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh.

14. Tiếp tục Giám sát các chương trình mục tiêu quốc gia; Phúc tra các xã duy trì đạt tiêu chí Quốc gia về y tế.

15. Xin ý kiến về điều chỉnh Quyết định 1497/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 về giao nhiệm vụ mua thuốc tập trung cấp địa phương và mua vật tư y tế tiêu hao, khí y tế, hóa chất, hóa chất xét nghiệm tập trung cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

16. Triển khai thanh tra, kiểm tra về tháng cao điểm phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Ất Ty 2025.

17. Tiếp tục thực hiện rà soát, báo cáo Tổng kiểm kê tài sản

18. Phân khai dự toán năm 2025.

19. Tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch Duy trì bền vững kết quả dự án "Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở" tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2025 – 2030.

20. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi năm 2025.

21. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh năm 2025.

Sở Y tế Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Bộ Y tế;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXX, HĐND tỉnh;
- Sở KH và Đầu tư;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Phòng PA08, PA03 (Công an tỉnh);
- Khối thi đua VH-XH;
- Đảng ủy Sở Y tế;
- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các Phòng và Thanh tra Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Đức

Phụ lục
Hoạt động khám chữa bệnh tại Quảng Ngãi
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SYT ngày tháng 12/2024 của Sở Y tế)

Cơ sở y tế	Giường KH	Lượt KCB	Lượt ĐT NT	Ngày ĐT Nội trú	KCB BQ	Ngày Nội trú BQ	Công suất SDGB
Tổng số	4.050	218.979	18.660	121.974	7.299	6,5	100,4
Tuyến tỉnh	2.330	64.863	10.084	76.029	2.162	7,5	108,8
Bệnh viện Đa khoa tỉnh	900	21.142	4.315	35.101	705	8,1	130,0
BVĐK KV Đặng Thùy Trâm	260	11.872	1.146	7.378	396	6,4	94,6
Bệnh viện Y học cổ truyền	220	3.744	398	6.309	125	15,9	95,6
Bệnh viện Lao & B.Phổi	130	2.859	206	2.809	95	13,6	72,0
Bệnh viện Sản - Nhi	650	13.939	3.635	20.250	465	5,6	103,8
Bệnh viện Tâm thần	110	3.652	192	3.022	122	15,7	91,6
Trung tâm Mắt	25	734	77	276	24	3,6	36,8
Bệnh viện Nội tiết	35	6.921	115	884	231	7,7	84,2
Tuyến huyện	1.610	78.974	6.503	39.448	2.632	6,1	81,7
Huyện Ba Tơ	120	1.851	476	2.105	62	4,4	58,5
Huyện Bình Sơn	230	16.790	1.539	8.983	560	5,8	130,2
Huyện Lý Sơn	60	1.217	178	1.067	41	6,0	59,3
Huyện Minh Long	80	1.043	264	2.027	35	7,7	84,5
Huyện Mộ Đức	170	6.859	572	3.328	229	5,8	65,3
Huyện Nghĩa Hành	120	10.071	685	5.485	336	8,0	152,4
Huyện Sơn Hà	150	2.216	474	2.218	74	4,7	49,3
Huyện Sơn Tây	70	2.017	300	2.051	67	6,8	97,7
Huyện Sơn Tịnh	220	9.512	794	5.086	317	6,4	77,1
Huyện Trà Bồng	170	2.470	489	2.370	82	4,8	46,5
Huyện Tư Nghĩa	160	13.294	530	3.455	443	6,5	72,0
Thành phố Quảng Ngãi	60	11.634	202	1.273	388	6,3	70,7
Tuyến xã	0	56.972			1.899		
Y tế tư nhân	110	18.170	1.595	4.998	606	3,1	151,5
Bệnh viện Mắt Kỹ thuật cao Quảng Ngãi	10	1.047	189	189	35	1,0	63,0
Bệnh viện đa khoa tư nhân Phúc Hưng	100	17.123	1.406	4.809	571	3,4	160,3